

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Thực hiện Quyết định số 1790/QĐ-TTg ngày 23/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai sâu rộng, toàn diện, có hiệu quả các nội dung Quyết định số 1790/QĐ-TTg ngày 23/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030.

- Tuyên truyền phổ biến, cập nhật thông tin pháp luật, chính sách về bình đẳng giới; tạo chuyển biến, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (CCVC-NLĐ) và các tầng lớp nhân dân về thực hiện bình đẳng giới, thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Tăng cường nguồn lực thực hiện công tác truyền thông về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hằng năm các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp tổ chức ít nhất 02 cuộc truyền thông cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động về pháp luật, chính sách, thông tin về bình đẳng giới.

- Hằng năm, 100% các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế ở các cấp trên địa bàn tỉnh triển khai hoạt động Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Phấn đấu đến năm 2025 đạt ít nhất 70% cơ quan truyền thông áp dụng thí điểm Bộ chỉ số về giới trong truyền thông và chính thức áp dụng Bộ chỉ số về giới trong truyền thông trước năm 2030.

- Mỗi huyện, thành phố xây dựng ít nhất 01 mô hình truyền thông hiệu quả về bình đẳng giới.

- Mỗi xã, phường, thị trấn mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài truyền thông, phổ biến các quy định pháp luật, chính sách, thông tin về bình đẳng giới cho người dân trong cộng đồng trên hệ thống thông tin cơ sở.

- Mỗi ấp, khu phố tổ chức ít nhất 01 cuộc truyền thông trong năm về pháp luật, chính sách, thông tin về bình đẳng giới.

- Đến năm 2025 đạt 95% và đến năm 2030 đạt 100% các hương ước, quy ước của cộng đồng đã được thông qua không có sự phân biệt đối xử về giới.

- Hàng năm, mỗi cơ sở giáo dục tổ chức ít nhất 02 cuộc truyền thông về pháp luật, chính sách, thông tin, kiến thức về bình đẳng giới cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường cung cấp thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách và kết quả thực hiện công tác bình đẳng giới của Trung ương và của tỉnh cho các cấp chính quyền, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh. Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền phù hợp cho các nhóm đối tượng theo định kỳ và vào các đợt cao điểm hằng năm; tích cực đấu tranh, phản bác những thông tin, quan điểm sai lệch về bình đẳng giới; lên tiếng để xóa bỏ về định kiến giới; tập trung truyền thông vào các nhóm vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nhóm phụ nữ nghèo, phụ nữ nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số, phụ nữ trong độ tuổi lao động và các nhóm yếu thế khác.

2. Đổi mới về hình thức và phương tiện truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm trong công tác truyền thông về bình đẳng giới. Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền phù hợp cho các nhóm đối tượng theo định kỳ và nhân ngày Quốc tế phụ nữ (ngày 08 tháng 3 hằng năm), Ngày Quốc tế hạnh phúc (ngày 20 tháng 3 hằng năm), Ngày Gia đình Việt Nam (ngày 28 tháng 6 hằng năm); Tháng hành động về phòng chống bạo lực gia đình (tháng 6 hằng năm); Tháng hành động vì bình đẳng giới (từ ngày 15 tháng 11 đến ngày 15 tháng 12 hằng năm). Tổ chức chiến dịch truyền thông cao điểm ở các cấp trong Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới hàng năm.

3. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông, huy động nguồn lực, phương tiện và sự tham gia, hưởng ứng của cơ quan, tổ chức, đơn vị doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh trong việc nhân rộng các mô hình truyền thông, câu lạc bộ về bình đẳng giới có hiệu quả; đặc biệt là vai trò của các nhà lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức và những người có ảnh hưởng, uy tín trong xã hội.

4. Mở rộng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới trong gia đình, nhà trường, khu dân cư, cộng đồng và thúc đẩy sự tham gia của trẻ em.

5. Áp dụng Bộ chỉ số về giới trong truyền thông; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ truyền thông, phóng viên, biên tập viên, báo cáo viên, tuyên truyền

viên, cộng tác viên truyền thông các ngành, các cấp và người có uy tín ở khu dân cư.

6. Đầu tư trang thiết bị truyền thông, kinh phí tổ chức các hoạt động truyền thông; xây dựng Mô hình truyền thông và tài liệu tuyên truyền phù hợp cho các đối tượng cần truyền thông.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới; nhân rộng các mô hình truyền thông về bình đẳng giới hiệu quả.

III. NỘI DUNG THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Truyền thông về pháp luật, chính sách, chương trình, mục tiêu cho tất cả các đối tượng:

- Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ (Công ước CEDAW năm 1979); Tuyên bố về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua năm 1993; Cương lĩnh hành động Bắc Kinh được thông qua tại Hội nghị thế giới về phụ nữ tổ chức tại Bắc Kinh năm 1995; Tuyên bố về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ trong khu vực ASEAN phê chuẩn năm 2004; Kế hoạch hành động khu vực ASEAN về phòng chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em giai đoạn 2016-2025 thông qua năm 2015; các Công ước có liên quan;

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 (Điều 26); Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình, các quy định về bình đẳng giới trong Bộ luật Lao động, Luật Trẻ em, Luật Phòng, chống mua bán người và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 của Chính phủ Quy định các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới;

- Bộ luật Hình sự (2017); Bộ luật Tố tụng hình sự (2019); Luật Xử lý vi phạm hành chính (2012); Luật Trợ giúp pháp lý (2017); Nghị định số 55/2009/NĐ-CP ngày 10/6/2009 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới;

- Chính sách cho lao động nữ; các chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ và trẻ em gái;

- Các văn bản chỉ đạo của Trung ương về bình đẳng giới: Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/1/2018 của Ban Bí thư về việc Tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới; Chỉ thị số 08/2020/CT-TTg ngày 04/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Đẩy mạnh công tác phòng, chống bạo lực gia đình; Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới.

- Các chương trình, mục tiêu về bình đẳng giới đến năm 2030: Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới; Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới đến năm 2030; Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030; Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững đến năm 2030 (mục tiêu

5 về bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái); Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030; nội dung và chủ đề của Tháng hành động vì bình đẳng giới hằng năm.

- Kết quả thực hiện bình đẳng giới trong các lĩnh vực ở Việt Nam và ở tỉnh Kiên Giang; những mô hình, cá nhân, tập thể tiêu biểu trong thực hiện bình đẳng giới ở các lĩnh vực; các địa chỉ, dịch vụ hỗ trợ thực hiện bình đẳng giới và bảo vệ phụ nữ, trẻ em.

- Các văn bản mới hành về bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, phòng chống xâm hại trẻ em.

2. Tuyên truyền về bình đẳng giới trong các lĩnh vực phù hợp với nhóm đối tượng:

2.1. Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị:

- Tuyên truyền về vai trò, vị thế của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị; các mục tiêu, giải pháp về tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách; sự đóng góp tích cực của phụ nữ trong công tác quản lý và hoạch định chính sách; gương phụ nữ tiêu biểu của quốc tế, Việt Nam và của địa phương trong lĩnh vực chính trị.

- Các quy định về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị: Luật Bình đẳng giới (khoản 1,2,3,4 Điều 11); Luật Bầu cử Đại biểu Quốc hội, Đại biểu HĐND (2015); Điều 6 Nghị định số 55/2009/NĐ-CP ngày 10/6/2009 của Chính phủ; chính sách trong tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, quy hoạch, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm đối với cán bộ nữ.

2.2. Bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế:

- Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế: Luật Bình đẳng giới (khoản 1, Điều 12); Luật Doanh nghiệp năm 2014; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2013; Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017; Luật Đấu thầu năm 2013; Luật Đất đai năm 2013; Điều 7 Nghị định số 55/2009/NĐ-CP ngày 10/6/2009 của Chính phủ; Chính sách hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm; chính sách đào tạo nghề; chính sách nhà ở, hỗ trợ gửi trẻ trong các khu công nghiệp;...

- Mô hình phụ nữ làm kinh tế giỏi, nữ chủ doanh nghiệp tiêu biểu; mô hình hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp; gương phụ nữ vượt khó trong phát triển kinh tế...

2.3. Bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động, việc làm:

- Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực lao động, việc làm: Bộ luật Lao động (2019); Luật Việc làm (2013); Luật Bảo hiểm xã hội (2014); Luật An toàn, vệ sinh lao động (2015); Điều 8 Nghị định số 55/2009/NĐ-CP ngày 10/6/2009 của Chính phủ;



- Thông tin, chính sách về lao động, tạo việc làm, xuất khẩu lao động, thị trường lao động, tuyển dụng lao động liên quan đến nữ; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động.

2.4. Bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

- Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Luật Giáo dục nghề nghiệp (2014), Luật Giáo dục (2019); Điều 9 Nghị định số 55/2009/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thông tin địa chỉ, kế hoạch tuyển sinh, đào tạo, chính sách ưu đãi của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; các chính sách hỗ trợ giáo dục, định hướng nghề nghiệp đối với học sinh, sinh viên, giáo viên.

2.5. Bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế:

- Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực y tế: Luật Khám bệnh, chữa bệnh (2009); Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Điều 12 Nghị định số 55/2009/NĐ-CP ngày 10/6/2009 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế (Điều 13);

- Thông tin địa chỉ, dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho phụ nữ và trẻ em, cho người đồng tính, song tính, chuyển giới; dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ và nam giới.

2.6. Bình đẳng giới trong lĩnh vực gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới:

- Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực gia đình: Bộ luật Dân sự (2015); Luật Hôn nhân và gia đình (2014); Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (2007); Luật Trẻ em (2016); Nghị định xử lý vi phạm trong lĩnh vực gia đình; Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình; Điều 13 Nghị định số 55/2009/NĐ-CP ngày 10/6/2009 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong gia đình;

- Tuyên truyền về kiến thức, kỹ năng, dịch vụ trợ giúp phòng chống bạo lực gia đình, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, phòng chống xâm hại trẻ em; về chia sẻ công việc, trách nhiệm giữa các thành viên trong gia đình; những ứng dụng, trang thông tin truyền thông; địa chỉ, dịch vụ bảo vệ phụ nữ và trẻ em: Ngôi nhà an toàn, địa chỉ tin cậy, nhà tạm lánh.

2.7. Bình đẳng giới trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và thông tin, truyền thông:

- Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học công nghệ và thông tin, truyền thông: Luật Khoa học và Công nghệ (2013); Luật Bảo vệ môi trường (2014); Luật Lâm nghiệp (2017); Luật Tiếp cận thông tin (2016);

Luật Quảng cáo sửa đổi (2018); Điều 10 Nghị định số 55/2009/NĐ-CP của Chính phủ; Điều 11 Nghị định số 55/2009/NĐ-CP của Chính phủ;

- Tuyên truyền về những ứng dụng, trang thông tin, chuyên mục, chuyên đề dành cho phụ nữ và trẻ em; thành tựu khoa học và gương nữ điển hình trong nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị; các chương trình, đề án liên quan theo quy định của pháp luật. Nguồn tài trợ, viện trợ quốc tế và huy động từ xã hội, cộng đồng; các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

2. Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao, hàng năm các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh được giao chủ trì, triển khai thực hiện nhiệm vụ trong Kế hoạch này lập dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

3. UBND cấp huyện, UBND cấp xã cân đối, bố trí nguồn kinh phí của địa phương theo quy định phân cấp ngân sách nhà nước để thực hiện Kế hoạch này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan đầu mối hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Xây dựng tài liệu và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng, kiến thức về bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, cán bộ truyền thông, cộng tác viên về bình đẳng giới các cấp.

- Đưa nội dung bình đẳng giới vào chương trình giảng dạy chính thức trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc; bồi dưỡng kiến thức về giới, bình đẳng giới cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, giáo viên và học viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ công đoàn trong các cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong đó các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; đội ngũ cộng tác viên xã hội, người có uy tín trong cộng đồng.

- Hàng năm hướng dẫn, triển khai, tổ chức chiến dịch truyền thông cao điểm về bình đẳng giới trong Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới từ 15/11 đến 15/12.

- Hướng dẫn, phối hợp, xây dựng, học tập, chia sẻ kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình truyền thông có hiệu quả. Biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực và hiệu quả trong công tác truyền thông về bình đẳng giới.

- Khảo sát, kiểm tra, giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch truyền thông về bình đẳng giới năm 2025 và năm 2030.

2. Sở Tài chính

- Hàng năm, thẩm định dự toán kinh phí để thực hiện Kế hoạch truyền thông về bình đẳng giới và các chương trình, đề án về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương hướng dẫn lập dự toán, thanh quyết toán; hướng dẫn các địa phương bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch tại cấp huyện, cấp xã; kiểm tra, thanh tra việc sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chương trình từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các đơn vị, địa phương:

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở đổi mới các hình thức và phương tiện truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và nền tảng số trong các hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục về chủ trương, chính sách, pháp luật về bình đẳng giới tới tất cả các địa bàn và người dân trong tỉnh; xây dựng mô hình truyền thông hiệu quả trên nền tảng số; tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài và nâng cao chất lượng truyền thông về bình đẳng giới.

- Phối hợp với các ngành liên quan, các địa phương tập huấn, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đội ngũ phóng viên, văn nghệ sỹ, biên tập viên, cộng tác viên các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì việc vận dụng và áp dụng Bộ chỉ số về giới trong truyền thông đối với các cơ quan truyền thông của tỉnh và huyện, thành phố.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên rà soát, có hình thức đấu tranh, phản bác phù hợp với những thông tin sai lệch về bình đẳng giới và các chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam và của tỉnh Kiên Giang. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm những hành vi xuất bản các ấn phẩm, sản phẩm truyền thông, thông tin có nội dung vi phạm chính sách bình đẳng giới.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho giáo viên, giảng viên, cán bộ y tế trong trường học về sức khỏe giới tính, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em; đưa nội dung bình đẳng giới vào hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học và tổ chức giảng dạy nội dung này cho học sinh trên địa bàn tỉnh

5. Sở Văn hóa và Thể thao

- Chủ trì triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình; chương trình giáo dục đời sống gia đình; tuyên truyền kỹ năng ứng

xử, kỹ năng xử lý tình huống với các thành viên trong gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới; vận động gia đình và cộng đồng xây dựng mối quan hệ hôn nhân, gia đình bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, phòng chống bạo lực gia đình gắn với phong trào “Xây dựng gia đình văn hóa”, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”.

- Hướng dẫn lồng ghép nội dung bình đẳng giới trong xây dựng hương ước, quy ước ở cộng đồng, khu dân cư; lồng ghép nội dung truyền thông bình đẳng giới vào các hoạt động văn hóa, thể thao, các thiết chế văn hóa ở cơ quan, đơn vị, địa phương.

6. Sở Y tế

Triển khai lồng ghép kế hoạch truyền thông về bình đẳng giới với Chương trình truyền thông về dân số đến năm 2030. Chủ động phối hợp với các ngành liên quan và địa phương trong việc truyền thông về tình hình, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; các hành vi vi phạm pháp luật và hậu quả về lựa chọn giới tính thai nhi; quản lý, giám sát chặt chẽ nhằm khắc phục tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Ngoại vụ

Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các đơn vị, địa phương đẩy mạnh hợp tác quốc tế về bình đẳng giới; phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về công tác bình đẳng giới tại Việt Nam nói chung và tỉnh Kiên Giang nói riêng.

8. Sở Tư pháp

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; trợ giúp pháp lý cho nhóm đối tượng là phụ nữ, trẻ em về bình đẳng giới trong lĩnh vực gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới nêu tại điểm 2.6 khoản III của Kế hoạch này.

- Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật về bình đẳng giới cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật thuộc phạm vi quản lý.

9. Ban Dân tộc tỉnh

Tích cực tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới cho đồng bào dân tộc thiểu số; chú trọng đến xây dựng và bồi dưỡng cho cán bộ truyền thông giỏi tiếng dân tộc theo địa bàn phụ trách nhằm phát huy hiệu quả truyền thông về bình đẳng giới; tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát huy các phong tục, tập quán và truyền thống tốt đẹp phù hợp mục tiêu bình đẳng giới; triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, hoạt động truyền thông tại Kế hoạch số 1313/KH-UBND ngày 05/6/2018 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 04/3/2021 của UBND tỉnh thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số tỉnh Kiên



Giang giai đoạn 2021-2025, nhằm giảm thiểu tình trạng bất bình đẳng giới, tảo hôn, ép hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các Tổ chức chính trị xã hội tỉnh

Phối hợp với UBND tỉnh, các sở, ban, ngành và UBND các địa phương xây dựng đội ngũ cán bộ, hội viên, đoàn viên làm công tác viên, tuyên truyền viên về bình đẳng giới ở cơ sở. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân. Tham gia xây dựng chính sách, pháp luật về bình đẳng giới; giám sát và phản biện xã hội trong việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới.

Đề nghị Liên đoàn lao động tỉnh tổ chức truyền thông, khuyến khích Công đoàn cơ sở xây dựng và ban hành quy chế làm việc tại cơ quan có nội dung về phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới tại nơi làm việc, đặc biệt là phòng, chống quấy rối tình dục.

11. Các sở, ban, ngành liên quan

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện có hiệu quả các nội dung của kế hoạch này; tăng cường công tác truyền thông về bình đẳng giới trong cơ quan, đơn vị theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao; lồng ghép nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong việc thực hiện các chương trình, đề án, chính sách về bình đẳng giới vào thực hiện nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chủ động xây dựng kế hoạch của địa phương để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 của huyện, thành phố (*gửi Kế hoạch về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 15/01/2022 để theo dõi, tổng hợp chung*). Tăng cường công tác phối hợp, lồng ghép các vấn đề về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới và truyền thông nâng cao nhận thức cho người dân trên địa bàn; xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông và mô hình truyền thông phù hợp với tình hình thực tiễn, phát huy hiệu quả tại địa phương.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông, huy động, bố trí nguồn lực, phương tiện và sự tham gia hưởng ứng của các đơn vị, các tổ chức doanh nghiệp và người dân trên địa bàn, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, những người có uy tín và ảnh hưởng trong xã hội. Tổ chức hiệu quả chiến dịch truyền thông hàng năm trong Tháng hành động vì bình đẳng giới, tổ chức ký cam kết thực hiện bình đẳng giới trong tất cả các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, các xã, phường, thị trấn trên địa bàn. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm việc thực hiện Kế hoạch của tỉnh.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có phát sinh vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh phù hợp tình hình thực tế. Định kỳ 6 tháng (trước



ngày 10 tháng 6), cả năm (trước ngày 10 tháng 12) các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp chung để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐ-TB&XH;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể;
- Các sở, ban ngành cấp tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- LĐVP;
- CVNC;
- Lưu: VT, tthuy.

(báo cáo)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Lưu Trung

EN GIA